

Số **39** /2016/QĐ- UBND

Hà Nam, ngày **05** tháng 10 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng xe ô tô của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban Quản lý dự án thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015
Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng xe ô tô trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Thông tư số 159/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số điều của Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng xe ô tô trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 1616/TTr-STC ngày 07 tháng 9 năm 2016 về đề nghị ban hành Quy chế quản lý, sử dụng xe ô tô của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban Quản lý dự án thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, sử dụng xe ô tô của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban Quản lý dự án thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 2: Quy chế này áp dụng thống nhất trong cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động, đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức, đơn vị), Ban Quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước (sau đây gọi chung là Ban Quản lý dự án) thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15/10/2016.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *th*

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KT(G)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Đại Thắng

QUY CHẾ

**Quản lý, sử dụng xe ô tô của các cơ quan, tổ chức, đơn vị,
Ban Quản lý dự án thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Hà nam
(Ban hành kèm theo Quyết định số **39**/2016/QĐ-UBND
ngày **05** tháng 10 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)**

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Xe ô tô phục vụ nhu cầu công tác tại cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động, đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức, đơn vị), Ban Quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước (sau đây gọi chung là Ban Quản lý dự án) được hình thành từ nguồn ngân sách Nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách Nhà nước hoặc được xác lập sở hữu Nhà nước theo quy định của pháp luật được quản lý, sử dụng theo Quy chế này gồm:

2. Các loại xe ô tô phục vụ các chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô theo Quy định của Thủ tướng Chính phủ và theo quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

3. Các loại xe ô tô từ 4 đến 16 chỗ ngồi, xe ô tô chuyên dùng sử dụng chung phục vụ công tác của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban Quản lý dự án.

Điều 2. Nguyên tắc trang bị, bố trí, sử dụng xe ô tô phục vụ công tác

1. Xe ô tô để phục vụ công tác cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban Quản lý dự án được trang bị theo tiêu chuẩn, định mức quy định tại Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg. Cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban Quản lý dự án sử dụng xe ô tô phục vụ công tác theo đúng quy định.

2. Trường hợp một cán bộ giữ nhiều chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô thì được áp dụng tiêu chuẩn sử dụng xe theo chức danh cao nhất. Khi người tiền nhiệm nghỉ hưu hoặc chuyên công tác khác mà xe ô tô đã trang bị chưa đủ điều kiện thay thế theo quy định này thì người mới được bổ nhiệm tiếp tục sử dụng xe ô tô đã trang bị cho người tiền nhiệm, không trang bị xe mới.

3. Nghiêm cấm việc sử dụng xe ô tô vào việc riêng; bán, trao đổi, tặng cho, cho mượn, cầm cố, thế chấp hoặc điều chuyển cho bất cứ tổ chức, cá nhân nào khi chưa được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Hình thức quản lý sử dụng xe ô tô:

Giao cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban Quản lý dự án tiếp tục quản lý số xe ô tô hiện có để bố trí xe ô tô phục vụ công tác cho các chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô theo quy định tại Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Trang bị xe ô tô

1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban Quản lý dự án sử dụng xe ô tô theo đúng tiêu chuẩn, định mức quy định của Chính phủ theo Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg.

a) Xe ô tô phục vụ các chức danh lãnh đạo có tiêu chuẩn sử dụng xe theo đúng chức danh, loại xe theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

b) Xe ô tô sử dụng chung cho từng cơ quan, đơn vị HCSN do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quy định căn cứ vào cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế, quy mô hoạt động và tính chất công việc trong phạm vi tiêu chuẩn, định mức theo Quy định của Thủ tướng Chính phủ.

2. Giám đốc các sở, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành và tương đương ở cấp tỉnh được chủ động bố trí xe ô tô phục vụ công tác cho các chức danh của cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý; Thủ trưởng các cơ quan cấp huyện, thành phố được chủ động bố trí xe ô tô phục vụ công tác cho các chức danh của cơ quan, đơn vị thuộc cấp huyện quản lý nhằm bảo đảm sử dụng xe ô tô đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả.

3. Trường hợp do yêu cầu khẩn cấp hoặc do yêu cầu đặc biệt phục vụ công tác, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định việc bố trí xe ô tô của cơ quan, đơn vị hoặc thuê dịch vụ xe ô tô cho các chức danh không có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô.

4. Đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban Quản lý dự án hiện có số xe ô tô vượt tiêu chuẩn định mức lập phương án xử lý (đề nghị điều chuyển, thanh lý nếu đủ điều kiện) trình UBND tỉnh phê duyệt.

5. Đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban Quản lý dự án hiện có số xe ô tô còn thiếu so với tiêu chuẩn định mức, tiếp tục sử dụng số xe ô tô hiện có. Trên cơ sở nhiệm vụ của từng đơn vị, khả năng ngân sách, UBND tỉnh quyết định trang bị xe ô tô từ nguồn điều chuyển xe ô tô từ đơn vị khác (nếu có) hoặc mua xe ô tô mới.

6. Việc mua xe ô tô thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về mua sắm tài sản nhà nước và chỉ được mua sắm khi đã được bố trí trong dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 5. Thay thế, điều chuyển xe ô tô

1. Xe ô tô được thay thế khi đáp ứng một trong các điều kiện sau

a) Xe ô tô đã sử dụng vượt quá thời gian (15 năm) theo quy định tại Thông tư số 162/2014/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2014 của Bộ Tài chính quy định về chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản cố định trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức có sử dụng ngân sách nhà nước mà không thể tiếp tục sử dụng hoặc bị hư hỏng mà không đảm bảo an toàn khi vận hành theo kiểm định của cơ quan có chức năng;

b) Xe ô tô đã sử dụng ít nhất 250.000 km mà không thể tiếp tục sử dụng hoặc bị hư hỏng mà không đảm bảo an toàn khi vận hành theo kiểm định của cơ quan có chức năng;.

2. Xe ô tô được điều chuyển trong các trường hợp sau:

a) Xe ô tô thừa so với tiêu chuẩn, định mức do Nhà nước quy định.

b) Không có nhu cầu sử dụng.

Điều 6. Sử dụng xe ô tô

1. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị căn cứ điều kiện thực tế, chức năng nhiệm vụ của đơn vị quyết định việc khoán kinh phí sử dụng xe ô tô cho chức danh tự nguyện đăng ký thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô. Số tiền khoán được chi trả cùng với kỳ trả lương của đơn vị cho từng chức danh đã đăng ký thực hiện khoán.

2. Xe ô tô phục vụ nhu cầu công tác phải được bảo dưỡng, sửa chữa theo đúng quy định về quản lý kỹ thuật của Nhà nước đối với từng loại phương tiện. Nguồn kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện đi lại được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm

Điều 7. Khoán kinh phí sử dụng xe ô tô

1. Các chức danh được sử dụng xe ô tô để đưa đón từ nơi ở đến nơi làm việc và đi công tác tự nguyện đăng ký thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô:

a) Việc khoán kinh phí sử dụng xe ô tô theo từng công đoạn:

- Đưa đón hàng ngày từ nơi ở đến nơi làm việc;
- Khi đi công tác;
- Đưa đón từ nơi ở đến nơi làm việc và đi công tác.

b) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định việc khoán kinh phí sử dụng xe ô tô cho chức danh theo từng công đoạn. Số tiền khoán được chi trả cùng với kỳ trả lương của đơn vị cho từng chức danh đã đăng ký thực hiện khoán.

c) Đơn giá khoán là đơn giá bình quân của phương tiện vận tải công cộng (đơn giá của các hãng xe taxi phổ biến trên thị trường) tại địa phương.

d) Mức khoán kinh phí được xác định như sau:

d.1) Trường hợp khoán kinh phí đưa đón từ nơi ở đến nơi làm việc hàng ngày, mức khoán được xác định như sau:

Mức khoán đưa đón (MKđđ) (đồng/tháng) = Đơn giá khoán (đồng/km) x số km khoán (km) x 02 lượt (lượt) x số ngày thực tế đưa đón từ nơi ở đến nơi làm việc (ngày)

Trong đó:

- Số km khoán là khoảng cách thực tế từ nhà ở đến nơi làm việc của từng chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe đưa đón, do thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban quản lý dự án xác định;

- 02 lượt: bao gồm 01 lượt đi và 01 lượt về trong một ngày làm việc;

- Số ngày thực tế đưa đón từ nơi ở đến nơi làm việc không bao gồm số ngày đi công tác.

d.2) Trường hợp khoán kinh phí khi đi công tác, mức khoán được xác định như sau:

Mức khoán đi công tác (MKct) = Đơn giá khoán (đồng/km) x khoảng cách thực tế đi công tác hàng tháng của từng chức danh (km)

Trong đó: Khoảng cách thực tế đi công tác là số km thực tế đi công tác hàng tháng của từng chức danh được xác định trên cơ sở lịch trình công tác thực tế của chức danh được Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban Quản lý dự án xác nhận.

d.3) Trường hợp khoán toàn bộ kinh phí (bao gồm: cả công đoạn đưa đón từ nơi ở đến nơi làm việc và công đoạn khi đi công tác), mức khoán kinh phí sử dụng xe ô tô được xác định như sau:

Mức khoán toàn bộ (MKtb) (đồng/tháng) = MKđđ (đồng/tháng) + MKct (đồng/tháng)

2. Trường hợp các chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô khi đi công tác theo quy định tự nguyện đăng ký thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô khi đi công tác: Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban Quản lý dự án quyết định việc khoán kinh phí sử dụng xe ô tô khi đi công tác cho từng chức danh; mức khoán kinh phí thực hiện theo quy định tại điểm b, điểm c và điểm d (d.2) khoản 1 Điều này.

3. Đơn giá khoán kinh phí sử dụng xe ô tô do Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan xác định định và thông báo làm cơ sở cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban Quản lý dự án thực hiện. Khi đơn giá bình

quân của phương tiện vận tải công cộng trên thị trường tăng, giảm trên 20% so với đơn giá khoán đã thông báo, Sở Tài chính thực hiện điều chỉnh cho phù hợp.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban quản lý dự án được nhà nước giao quản lý và sử dụng xe ô tô có trách nhiệm:

1. Bố trí sử dụng xe ô tô tại cơ quan, đơn vị theo đúng tiêu chuẩn, định mức quy định.

2. Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng xe ô tô theo quy định.

3. Căn cứ Quy chế này và quy định về quản lý sử dụng tài sản nhà nước, xây dựng và tổ chức thực hiện nội quy, quy chế quản lý, sử dụng xe ô tô tại cơ quan, đơn vị.

4. Thuê dịch vụ xe ô tô:

Căn cứ điều kiện cụ thể, thực tế cung cấp dịch vụ phương tiện đi lại của thị trường, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban Quản lý dự án quyết định việc thuê dịch vụ xe ô tô phục vụ công tác của cơ quan, đơn vị. Giá thuê xe ô tô là đơn giá bình quân của phương tiện vận tải công cộng. Việc thuê dịch vụ xe ô tô thực hiện theo quy định pháp luật về đấu thầu.

Điều 9. Quy định về xử lý vi phạm trong quản lý, sử dụng xe ô tô

Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban Quản lý dự án và các cá nhân liên quan phải chịu trách nhiệm đối với việc quản lý, sử dụng xe ô tô không đúng quy định; tùy theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm và mức thiệt hại mà phải bồi thường thiệt hại, đồng thời bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban Quản lý dự án được Nhà nước giao quản lý và sử dụng xe ô tô có trách nhiệm thực hiện quy định này và những quy định về quản lý sử dụng tài sản nhà nước. /.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Vu Đại Thắng